

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: Phó giáo sư**

**Mã hồ sơ:.....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:  ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Ban Hà Bằng

2. Ngày tháng năm sinh: 08/03/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hoà An, Cao Bằng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Tổ 23 phường Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): 425 Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội  
Điện thoại nhà riêng: 02438628524; Điện thoại di động: 0985819467;

E-mail: bangbh@soict.hust.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 11,2009 đến tháng, năm 05,2014: Nghiên cứu sinh tại Trường CNTT&TT, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Từ tháng, năm 03,2011 đến tháng, năm 11,2011: Thực tập sinh tại Viện Thông Tin Quốc Gia Nhật Bản (National Institute of Informatics, Japan).

Từ tháng, năm 03,2012 đến tháng, năm 07,2024: Giảng viên tại Trường CNTT&TT, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Từ tháng, năm 05,2013 đến tháng, năm 06,2013: Nghiên cứu viên tại Viện Thông Tin Quốc Gia Nhật Bản (National Institute of Informatics, Japan).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 20 tháng 07 năm 2006, số văn bằng: c731164, ngành: Công Nghệ Thông Tin, chuyên ngành: Công Nghệ Phần Mềm

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 18 tháng 05 năm 2009, số văn bằng: 004578, ngành: Công Nghệ Thông Tin, chuyên ngành: Khoa Học Máy Tính

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội

- Được cấp bằng TS [5] ngày 06 tháng 04 năm 2015, số văn bằng: D000168, ngành: Công Nghệ Thông Tin, chuyên ngành: Khoa Học Máy Tính

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách khoa Hà Nội, Hội đồng I: Điện, Điện tử - Tự động hoá, Công nghệ thông tin, Toán học

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tối ưu hóa tổ hợp.

- Nghiên cứu các thuật toán giải bài toán tối ưu hóa tổ hợp: Thuật toán đúng (branch and bound, branch and cut, etc); thuật toán gần đúng (heuristic, metaheuristic).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 7 cấp Cơ sở; 1 cấp Khác;

- Đã công bố (số lượng) 33 bài báo khoa học, trong đó 20 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giải nhất giải thưởng Nhân Tài Đất Việt 2010 với sản phẩm thuộc nhánh sản phẩm tiềm năng ứng dụng.	Tập đoàn Bưu Chính Viễn Thông, Hội Tin Học Việt Nam và Báo điện tử Dân Trí	2010
2	Giấy khen của Hiệu Trưởng Đại Học Bách Khoa Hà Nội vì đã có thành tích tham gia và hướng dẫn sinh viên đạt giải nhất giải thưởng Nhân Tài Đất Việt 2010.	Đại Học Bách Khoa Hà Nội	2010
3	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội năm học 2013-2014	Đại Học Bách Khoa Hà Nội	2014

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh.

- Được đào tạo chính quy về mặt chuyên môn, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và có lý lịch rõ ràng.

- Giảng dạy theo đúng mục tiêu, nguyên lý và chương trình giáo dục quy định.

- gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân và trong thực hiện các quy định của pháp luật và quy định của nhà trường.

- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, và danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách, và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học.

- Luôn có ý thức rèn luyện, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp giảng dạy.

- Luôn hoà đồng và tôn trọng đồng nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019				7	450		450/757.2/270
2	2019-2020				6	525		525/775.2/270
3	2020-2021			2	7	360		360/785.4/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022				7	480		480/1116.3/270
5	2022-2023			2	10	450		450/1055.4/270
6	2023-2024			1	8	450		450/933.1/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường CNTT&TT, Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 3-11/2011: Thực tập sinh, Viện Tin Học Quốc Gia, Nhật Bản (National Institute of Informatics, Japan). Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Anh.

- Từ 5-6/2013: Nghiên cứu viên, Viện Tin Học Quốc Gia, Nhật Bản (National Institute of Informatics, Japan). Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đạt chứng chỉ B2 chuẩn khung Châu Âu theo quyết định số 112/QĐ-ĐHNN ngày 27/03/2013.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đoàn Quang Trung		X	X		04/2018 đến 10/2018	Đại học Bách Khoa Hà Nội	14/12/2018
2	Đặng Ngọc Sơn		X	X		03/2020 đến 10/2020	Đại học Bách Khoa Hà Nội	17/05/2021
3	Trần Vĩnh Huy		X	X		03/2020 đến 10/2020	Đại học Bách Khoa Hà Nội	17/05/2021
4	Nguyễn Bình Long		X	X		04/2022 đến 10/2023	Đại học Bách Khoa	15/12/2023
5	Nguyễn Văn Sơn		X		X	02/2023 đến 09/2023	Đại học Bách Khoa Hà Nội	15/12/2023
6	Nguyễn Sơn Tùng		X	X		04/2022 đến 10/2023	Đại học Bách Khoa Hà Nội	15/12/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Thuật toán đúng hiệu quả giải bài toán Cực Tiểu Hóa Độ Trễ	CN	T2012-142, cấp cơ sở, cấp Cơ sở	12/05/2012 đến 15/12/2012	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu (20/12/2012). Kết quả tốt.
2	Thuật toán di truyền lai ghép thuật toán đàn kiến giải bài toán Cực Tiểu Hóa Độ Trễ	CN	T2014-72, cấp Cơ sở	3/6/2014 đến 15/12/2014	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 22/09/2014. Kết quả tốt.
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

3	Phát triển các kỹ thuật metaheuristic giải các bài toán tối ưu trong các hệ thống phân tán và hệ thống phần mềm	TK	DFG 102.01- 2016.03, cấp Bộ	28/12/2017 đến 28/11/2019	Biên bản xác nhận hoàn thành nhiệm vụ khoa học 2019-52-1295/KQNC ngày 26-12-2019. Kết quả đạt.
4	Thuật toán metaheuristic hiệu quả giải bài toán Đa Thợ Sửa Chữa Lưu Động	CN	T2016- PC37, cấp Cơ sở	1/8/2016 đến 1/7/2017	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu (26/07/2017). Kết quả tốt.
5	Giải thuật metaheuristic giải bài toán Người Du Lịch với Thời Gian Phụ Thuộc	CN	T2017- LN-14, cấp Cơ sở	1/12/2017 đến 1/11/2018	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu (07/12/2018). Kết quả xuất sắc.
6	Metaheuristic giải bài toán Vehicle Routing Problem bất đối xứng với ràng buộc khoảng cách	TK	T2018-PC- 208, cấp Cơ sở	1/11/2019 đến 1/10/2020	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu 2019-52-1295/KQNC ngày 26-12-2019. Kết quả đạt.
7	Giải thuật metaheuristic giải lớp các bài toán Thợ Sửa Chữa Lưu Động thời gian bị chặn	CN	T2020-PC- 008, cấp Cơ sở	1/7/2020 đến 1/6/2021	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu (06/10/2021).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

					Kết quả xuất sắc.
8	Phát triển thuật toán giải lớp bài toán Người Giao Hàng Sau Thảm Họa	TK	T2021-PC-021, cấp Cơ sở	1/8/2021 đến 1/7/2022	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 9/8/2022. Kết quả đạt.
9	Developing metaheuristic techniques for solving optimization problems in transportation for post-disaster responses and energy savings (đề tài hợp tác quốc tế được quỹ Asahi Glass Foundation lựa chọn và cung cấp kinh phí thực hiện)	CN	AGF-2020-02, cấp Khác	29/05/2020 đến 29/05/2021	Chứng nhận cấp kinh phí nghiên cứu của Asahi Glass Foundation ngày 12/11/2020. Buổi bảo vệ đề tài diễn ra vào ngày 4/10/2021. Kết quả hoàn thành.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	<a href="#">A Subgradient Method to Improve</a>	2	Có	Hội nghị quốc tế KSE/ISSN: 2194-5357		1	339-350	10/2013



	<a href="#">Approximation Ratio in the Minimum Latency Problem</a>							
2	<a href="#">Thuật toán di truyền lai ghép thuật toán đàn kiến giải bài toán Cực Tiểu Hóa Đô Trễ</a>	2	Có	Tạp Chí Tin Học và Điều Khiển Học/ISSN: 1813-9663	- ACI		29 287-298	08/2013
3	<a href="#">An efficient exact algorithm for the Minimum Latency Problem</a>	4	Có	J. Progress of Informatics/ISSN:1349-8606	có - Scopus <i>IF: Q3</i>	9	10 167-174	03/2013
4	<a href="#">A real-time model-based Support Vector Machine for emotion recognition through EEG</a>	4	Không	Proc. ICCAIS/ Electronic ISSN:2475-7896		71	191-196	02/2013
5	<a href="#">Robust Adaptive Image Coding for Frame Memory Reduction in LCD Overdrive (Bài báo dạng poster)</a>	3	Không	Proc. DCC/ISSN: 1068-0314 (Hội nghị rank A*)			497-497	03/2013
6	<a href="#">An Experimental</a>	2	Có	Proc. RIVF/ISSN:2473-0130 (scopus)			230-234	03/2012

	<a href="#">Study about Efficiency of the Approximation Algorithms for the Minimum Latency Problem</a>							
7	<a href="#">Improved Genetic Algorithm for the Minimum Latency Problem</a>	2	Có	Proc. SOICT/ ISBN 978-1-4503-0105-3		9	9-15	08/2010
8	Áp dụng giải thuật di truyền giải bài toán Cực Tiểu Hóa Độ Trễ	2	Có	Tạp chí Khoa Học và Công Nghệ các trường đại học kỹ thuật/ISSN 0868-3980			71 6-11	10/2009
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
9	<a href="#">An online transfer learning based multifactorial evolutionary algorithm for solving the clustered Steiner tree problem</a>	4	Không	J. Knowledge-Based Systems/ISSN: 1872-7409 (Tạp chí ISI uy tín-Nafosted, tạp chí hàng đầu trong lĩnh vực tính toán thông minh)	có - SCIE <i>IF: 8.8</i>		296	07/2024
10	<a href="#">A hybrid and adaptive evolutionary approach for multitask</a>	5	Có	J. Computers & Operations Research/ISSN: 1873-765X (Tạp chí ISI uy tín-Nafosted, tạp chí	có - SCIE <i>IF: 4.6</i>		167	04/2024

	<a href="#">optimization of post-disaster traveling salesman and repairman problems</a>			hàng đầu trong lĩnh vực vận trù học)				
11	<a href="#">A multipopulation multitasking evolutionary scheme with adaptive knowledge transfer to solve the clustered minimum routing cost tree problem</a>	4	Không	J. Information Sciences/ISSN: 1872-6291 (Tập chí ISI uy tín-Nafosted, tạp chí hàng đầu trong lĩnh vực tính toán thông minh)	có - SCIE <i>IF: 8.1</i>		657	03/2024
12	<a href="#">A multi-population multi-tasking variable neighborhood search algorithm with diversity enhancements for inter-domain path computation problem</a>	5	Không	J. Knowledge-Based Systems/ISSN: 1872-7409 (Tập chí ISI uy tín-Nafosted, tạp chí hàng đầu trong lĩnh vực tính toán thông minh)	có - SCIE <i>IF: 8.8, Q1</i>		284	02/2024
13	<a href="#">Metaheuristic for Solving the Delivery Man</a>	2	Có	J. Computing and Informatics/ISSN: 1864-5917	có - SCIE <i>IF: 0.7, Q3</i>		42, 5, 1184- 1212	01/2024

	<a href="#">Problem with Drone</a>							
14	<a href="#">Node-depth based Genetic Algorithm to solve Inter-Domain path computation problem</a>	6	Không	J. Knowledge-Based Systems (Tập chí ISI uy tín-Nafosted, tạp chí hàng đầu trong lĩnh vực tính toán thông minh)	có - SCIE <i>IF: 8.8, Q1</i>		284 111168	01/2024
15	<a href="#">A Monte Carlo Tree Search with Ant Colony Optimization for Inter-domain Path Computation Problem</a>	6	Không	Proc. SOICT/ISBN: 978-1-4503-9725-4 (scopus)			671-678	12/2023
16	<a href="#">A metaheuristic for the multiple minimum latency problem with the min-max objective</a>	1	Có	J. IJOR/ISSN: 1745-7653	có - Scopus <i>IF: Q3</i>		48, 4, 529-561	12/2023
17	<a href="#">Hybrid Variable Neighborhood Search for Solving School Bus-Driver Problem with Resource Constraints</a>	3	Có	J. Computer Science/ISSN: 1508-2806	có - ESCI <i>IF: 0.5, Q4</i>		24, 3, 297-320	10/2023

18	<a href="#">An Improved Genetic Algorithm for Bi-Level Multi-Objective Q-Coverage in Directional Sensor Networks</a>	7	Không	Proc. WiOpt/ISSN: 2690-3342 (Hội nghị rank B, hội nghị uy tín trong lĩnh vực tối ưu mạng)			111-118	08/2023
19	<a href="#">MNDE: Node-depth encoding can do better in evolutionary multitask algorithms (Bài báo dạng Poster)</a>	6	Không	Gecco/ISBN: 979-8-4007-0120-7 (Hội nghị số 1 về tính toán tiến hoá, rank A)		1	251-254	07/2023
20	<a href="#">Genetic algorithm based approach to solve the Clustered Steiner Tree Problem</a>	5	Có	J. Evolutionary Intelligence/ISSN:1864-5917	có - ESCI <i>IF: 2.9, Q2</i>	1	17 1547-1566	07/2023
21	<a href="#">Solving optimization problems simultaneously: the variants of the traveling salesman problem with time windows</a>	2	Có	J. PeerJ Computer Science/ISSN: 2376-5992 (tạp chí quốc tế uy tín-nafosted)	có - SCIE <i>IF: 3.8, Q1</i>			01/2023
22	<a href="#">An Efficient Branch-And-</a>	4	Không	J. 4OR/ISSN: 1614-2411 (tạp chí uy tín	có - SCIE <i>IF: 2.2, Q2</i>	6	21, 4	11/2022

	<a href="#">Cut Algorithm for the Parallel Drone Scheduling Traveling Salesman Problem</a>			trong lĩnh vực vận trù học, tạp chí quốc tế uy tín-Nafosted)				
23	<a href="#">The Hybridization of ACO+GA and RVNS Algorithm for Solving the Time-Dependent Traveling Salesman Problem</a>	1	Có	J. Evolutionary Intelligence/ISSN: 1864-5917	có - ESCI <i>IF: 2.9, Q2</i>	6	15 1370-1397	03/2022
24	<a href="#">Multifactorial Evolutionary Algorithm for Simultaneous Solution of TSP and TRP</a>	2	Có	J. Computing and Informatics/ISSN: 1335-9150	có - SCIE <i>IF: 0.7, Q3 (scopus source)</i>	2	40, 6, 1370-1397	02/2022
25	<a href="#">A metaheuristic for the Deliveryman Problem with Time Windows</a>	1	Có	J. Combinatorial Optimization/ISSN: 1573-2886 (tạp chí uy tín trong lĩnh vực tối ưu hoá tổ hợp, tạp chí quốc tế uy tín-nafosted)	có - SCIE <i>IF: 1.1, Q2</i>	6	41 794-816	05/2021
26	<a href="#">Penalty Variable Neighborhood Search for the Bounded</a>	1	Có	J. Informatica, ISSN 0350-5596	có - Scopus <i>IF: 1.4, Q3</i>		45 93-104	04/2021

	<a href="#">Single-Depot Multiple Traveling Repairman Problem</a>							
27	<a href="#">Applying Metaheuristic for Time-Dependent Traveling Salesman Problem in Post-Disaster</a>	1	Có	J. International Journal of Computational Intelligence Systems/ISSN: 1875-6883 (tạp chí quốc tế uy tín-nafosted)	có - SCIE <i>IF: 2.259, Q2</i>	1	14, 1, 1087-1107	03/2021
28	<a href="#">A hybrid metaheuristic for Solving Asymmetric Distance-Constrained Vehicle Routing Problem</a>	2	Có	J. Computational Social Networks/ISSN: 2197-4314	có - Scopus <i>IF: Q1</i>	9	8, 3, 1-19	02/2021
29	<a href="#">An Efficient Two-Phase Metaheuristic for the Multiple Minimum Back-Walk-Free Latency Problem</a>	3	Có	Proc. ICTIS, ISSN 2190-3026 (Scopus)			151-159	10/2020
30	<a href="#">Efficient Metaheuristic Algorithms for the Multi-stripe Travelling</a>	1	Có	Tạp chí Tin Học và Điều Khiển Học/ ISSN: 1813-9663	- ACI		36, 3, 233-250	08/2020

	<a href="#">Salesman Problem</a>							
31	<a href="#">An efficient two-phase metaheuristic algorithm for the Time Dependent Traveling Salesman Problem</a>	1	Có	J. RAIRO-Operations Research/ISSN: 0399-0559 (tạp chí uy tín trong lĩnh vực vận trù học)	có - SCIE IF: 1.7, Q3	9	53 917 - 935	09/2019
32	<a href="#">A GRASP+ VND Algorithm for the Multiple Traveling Repairman Problem with Distance Constraints</a>	1	Có	Tạp chí Tin Học và Điều Khiển Học/ ISSN: 1813-9663	- ACI	6	33, 3, 272-288	03/2018
33	<a href="#">A Meta-Heuristic Algorithm Combining between Tabu and Variable Neighborhood Search for the Minimum Latency Problem</a>	2	Có	J. Fundamenta Informaticae/ISSN: 1875-8681 (tạp chí quốc tế uy tín-nafosted)	có - SCIE IF: 1.298, Q3	6	156, 1, 21-41	10/2017

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 14 ( [10] [13] [16] [17] [20] [21] [23] [24] [25] [26] [27] [28] [31] [33] )

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2024**

**Người đăng ký**

**(Ký và ghi rõ họ tên)**

**Ban Hà Bằng**